

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số:17/2025/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

B, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1, chị Trình Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 108, thôn Cổ Đàm, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2, anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị [Trình Thị T](#) và anh [Nguyễn Đức L](#) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng đăng ký kết hôn tại [UBND phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại [thôn B, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam](#). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên cũng đã hoà giải, động viên khuyên bảo vợ chồng nhiều lần để chung sống hoà thuận nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị [Trình Thị T](#) và anh [Nguyễn Đức L](#).

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là [Nguyễn Linh Đ](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 14/8/2020. Sau khi ly hôn hai bên thoả thuận giao cháu [Đ](#) cho chị [T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh [L](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị [T](#) mỗi tháng 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Khoản cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu [Đan thành N](#) và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị [Trình Thị T](#) nộp 150.000đ, anh [Nguyễn Đức L](#) nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị [T](#) nộp thay phần lệ phí ly hôn cho anh [L](#).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trinh Thị T và anh Nguyễn Đức L.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức L và chị Trinh Thị T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị T nộp thay lệ phí ly hôn cho anh L được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, theo biên lai thu số: 0004713 ngày 14/3/2025. Như vậy, anh L, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Lam Sơn (ĐK 20/7/2020);
- Chi cục Thi hành án Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa; **TỔNG THỊ HÀ**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

